

年 月 日
Năm Tháng Ngày

保護者 様
Kính gửi : Quý phụ huynh

(Tên trường học) 学校 校長
Hiệu trưởng

台風 号の接近に伴う対応について
Về ứng phó với cơn bão số _____ đang tiến lại gần

台風 号が近づいているとの予報が出ております。

Chúng tôi đang dự báo rằng cơn bão số _____ đang đến gần.

本校では児童の安全を第一に考え、下記のような措置をとりますので、保護者の皆様方のご理解並びにご協力をお願い申し上げます。

Nhà trường xem xét sự an toàn của học sinh lên hàng đầu và thực hiện các biện pháp như dưới đây, cho nên nhà trường kính mong nhận được sự hiểu và hợp tác của các phụ huynh.

記 録

□ 登校時 Khi tới trường

明日 月 日 () は、台風の状況によっては、登校を遅らせることもあります。

Ngày mai, Tháng Ngày (), tùy thuộc vào tình hình diễn biến của cơn bão, học sinh có thể tới trường muộn hơn bình thường.

- _____時の時点で「暴風警報」・「大雨警報」が解除されているときは、通常どおりに授業を行います。

Tại thời điểm _____ giờ, Khi “cảnh báo mưa to”, “cảnh báo gió mạnh” được gỡ xuống, vẫn học như bình thường.

- _____時まで「暴風警報」・「大雨警報」が解除されたときは、_____時から授業を行います。

Đến _____ giờ, khi “cảnh báo mưa to”, “cảnh báo gió mạnh” được gỡ xuống, từ _____ giờ sẽ học như bình thường.

- _____時に判断し、連絡網にて各家庭へお知らせします。

(なお、緊急連絡がない場合には、通常どおりに授業を実施します。)

Xem xét tình hình lúc _____ giờ, thông báo với phụ huynh qua mạng lưới liên lạc.

(Nếu không có liên lạc khẩn cấp, vẫn học như bình thường.)

- 授業を行いません。Nghỉ học

□ 在校時 Khi ở trường

- 児童を速やかに下校させます。 Nhanh chóng cho học sinh về nhà.

- 戸外に危険があるときは、学校に待機させます。 Khi thấy bên ngoài còn nguy hiểm, học sinh sẽ phải đợi ở trường.

- 平常どおり授業を行います。 Vẫn học như bình thường.